

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành mẫu thẻ bảo hiểm y tế cá nhân**

**TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008;  
Căn cứ Nghị định số 94/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Cấp sổ, thẻ.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành quy định về mẫu thẻ bảo hiểm y tế cấp cho cá nhân, sử dụng thống nhất trong phạm vi cả nước.

**Điều 2.** Phôi thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) có kích thước, chất liệu và hình thức như sau:

1. Kích thước: có chiều dài 98mm, rộng 66mm, theo khung viền mép ngoài của thẻ (đủ để in 08 phôi thẻ BHYT trên 01 trang, khổ giấy A4).

2. Chất liệu: sử dụng giấy trắng định lượng 200g/m<sup>2</sup>, đảm bảo độ bền, độ bóng và in được ảnh của người tham gia BHYT.

3. Hình thức: nền màu trắng, ở giữa in mờ biểu tượng Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam màu xanh cô ban với những vòng tròn xung quanh lan tỏa, màu sắc giảm dần, khoảng cách từ tâm biểu tượng BHXH Việt Nam đến vòng tròn ngoài cùng là 12mm; bên ngoài có khung viền nét đôi màu xanh cô ban.

3.1. Mặt trước:

3.1.1. Tiếp giáp với lề trái của thẻ BHYT:

- Trên cùng in biểu tượng BHXH Việt Nam màu xanh cô ban, đường kính 10mm, có sử dụng chất liệu phản quang chống giả.

- Tiếp dưới là vị trí để dán hoặc in ảnh của người tham gia BHYT.

- Dưới cùng là vị trí để in mã số, mã vạch.

3.1.2. Tiếp giáp với lề phải của thẻ BHYT:

- Trên cùng có dòng chữ "BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM" có đường kẻ chân màu xanh cô ban, font VNtimeH đậm cỡ chữ 10.

- Tiếp dưới là dòng chữ "THẺ BẢO HIỂM Y TẾ" màu đỏ, font VNtimeH đậm cỡ chữ 12.

- Dọc theo đường viền mép phải của thẻ BHYT in "số serial" của phôi thẻ BHYT màu đỏ, font VNtime, cỡ chữ 10, gồm 10 ký tự: 02 ký tự đầu bằng chữ (theo bảng chữ cái latin), 08 ký tự tiếp theo bằng số (theo số tự nhiên từ 00000001 đến 99999999).

- Dấu phiên hiệu của BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là BHXH tỉnh) được in sẵn trên phôi thẻ BHYT, đường kính 21mm màu đỏ, có sử dụng chất liệu phản quang chống giả. Vị trí từ mép trong khung viền bên phải của thẻ đến mép ngoài của dấu là 28mm, từ mép trong khung viền bên dưới của thẻ đến mép ngoài của dấu là 2mm.

### 3.2. Mặt sau:

- Trên cùng in dòng chữ "NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý" màu đen, font VntimeH, cỡ chữ 12.

- Tiếp dưới in các dòng chữ màu đen, font Vntime, nghiêng, cỡ chữ 10, với nội dung như sau:

*"1. Thẻ BHYT là căn cứ để xác định người đứng tên trên thẻ được hưởng các quyền lợi về BHYT.*

*2. Mỗi người tham gia BHYT được cấp một thẻ và một mã số không thay đổi trong suốt thời gian tham gia bảo hiểm y tế.*

*3. Khi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế có ảnh, nếu chưa có ảnh phải xuất trình cùng với giấy tờ tùy thân có ảnh. Riêng trẻ em dưới 6 tuổi chỉ xuất trình thẻ bảo hiểm y tế.*

*4. Bảo quản cẩn thận, không cho người khác mượn thẻ và cần nhớ mã số trên thẻ BHYT.*

*5. Trường hợp để mất hoặc hỏng, khi cấp lại hoặc đổi thẻ phải nộp phí theo quy định."*

**Điều 3.** Thông tin in trên phôi thẻ BHYT khi phát hành cho người sử dụng gồm:

1. Tiêu thức quản lý người tham gia BHYT.

- Mã số thẻ BHYT: ghi mã số của người tham gia BHYT (*có quy định riêng*).

- Họ và tên: ghi họ và tên người được cấp thẻ BHYT bằng chữ in hoa, theo danh sách đăng ký tham gia BHYT.

- Ngày, tháng, năm sinh: ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của người tham gia BHYT (*theo hồ sơ quản lý thu BHXH, BHYT*). Riêng đối với những người chỉ tham gia BHYT không có ngày, tháng sinh thì ghi ngày 00, tháng 00 và năm sinh.

- Địa chỉ: ghi địa chỉ nơi cư trú (thường trú, tạm trú) hoặc địa chỉ đơn vị tham gia bảo hiểm y tế.

- Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu: ghi tên cơ sở khám chữa bệnh ban đầu do người tham gia bảo hiểm y tế đăng ký và mã cơ sở khám, chữa bệnh đó.

- Thời hạn sử dụng: ghi thời hạn sử dụng từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm.

Riêng Trẻ em dưới 6 tuổi, ngoài các tiêu thức trên, thêm tiêu thức "Cha (mẹ)": để ghi họ và tên cha hoặc mẹ của trẻ em. Trường hợp không có cha, mẹ thì ghi họ và tên người giám hộ.

2. Vị trí để dán ảnh: có khung trống, nét đơn màu đen kích thước 20mm x 30mm. Riêng trẻ em dưới 6 tuổi không cần có ảnh, vì vậy các thông tin về trẻ em dưới 6 tuổi được đẩy sang lề trái (nơi in hoặc dán ảnh) cho cân đối với phôi thẻ BHYT.

3. Vị trí để in mã số, mã vạch: là khoảng trống ở dưới vị trí để in hoặc dán ảnh của người tham gia BHYT (có hướng dẫn riêng).

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện.**

1. Thẻ BHYT cấp cho người tham gia BHYT, cấp lại hoặc đổi thẻ từ ngày 01/7/2009 trở đi được thực hiện theo mẫu thẻ BHYT mới.

2. Giám đốc BHXH các tỉnh căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn quản lý, từng bước triển khai việc cấp thẻ BHYT có ảnh cho người tham gia BHYT, nhưng chậm nhất đến ngày 01/01/2014 phải cấp thẻ BHYT có ảnh cho tất cả các đối tượng tham gia BHYT. Ảnh của người tham gia BHYT có thể in hoặc dán trên thẻ BHYT, nếu dán ảnh phải đóng dấu nổi của cơ quan BHXH giáp lại giữa ảnh và thẻ BHYT.

**Điều 5.** Quyết định này thay thế các Quyết định số 4459/QĐ-BHXH ngày 11 tháng 11 năm 2005 và Quyết định số 2550/QĐ-BHXH ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2009.

**Điều 6:** Trưởng Ban Cấp sổ, thẻ, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan Bảo hiểm xã hội thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ Y tế, LĐTBXH, TC, NV;
- HQQL - BHXH VN;
- Các phó TGĐ;
- Lưu: VT, CST (08b).

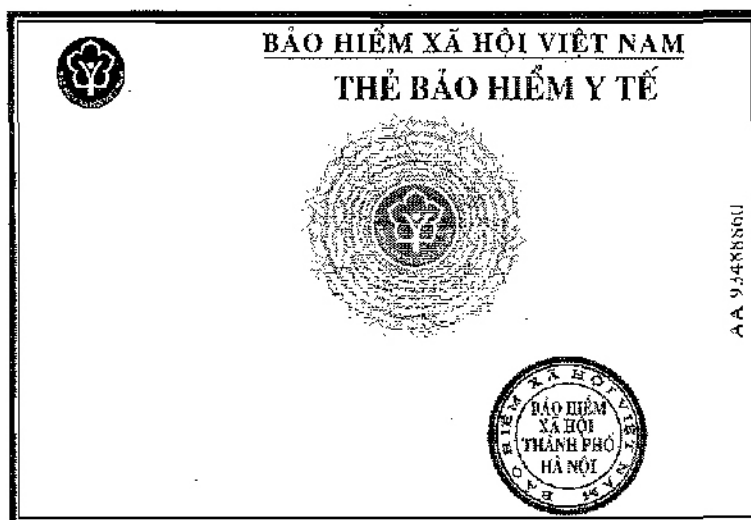


**Lê Bạch Hồng**

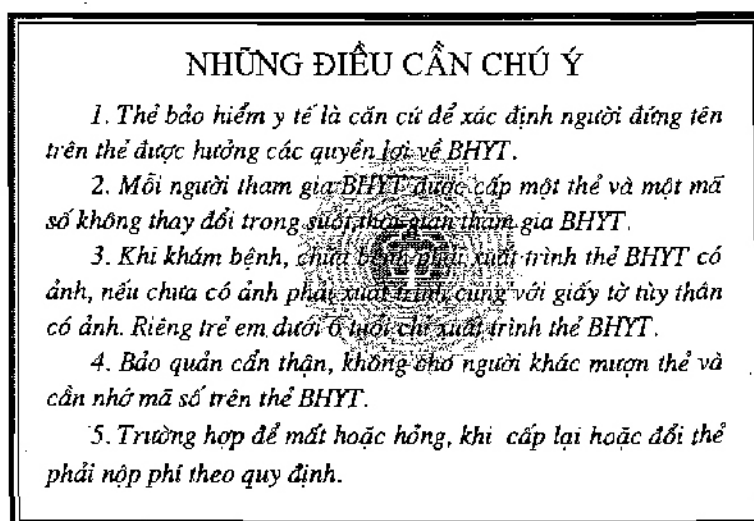
# MẪU THẺ CẤP CHO CÁ NHÂN

## 1. Phôi thẻ BHYT:

### 1.1. Mặt trước:


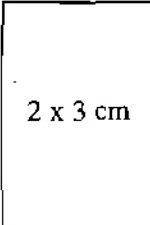
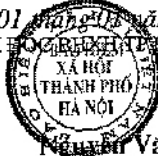


### 1.2. Mặt sau:






## 2. Nội dung in trên thẻ BHYT:

### 2.1. Đối tượng tham gia BHYT, trừ trẻ em dưới 6 tuổi:

 <b>BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM</b> <b>THẺ BẢO HIỂM Y TẾ</b>	
2 x 3 cm 	Số: <b>02 1234567</b> <b>XV 6 01 05 xxxx</b>
	Họ và tên: <b>PHAM VAN B</b> Giới tính: <b>Nam</b>
	Sinh ngày: <b>23/07/1980</b> Địa chỉ: <b>Phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.</b>
	Nơi ĐK KCB BD: <b>HLYT quận Hoàn Kiếm,</b> <b>Thành phố Hà Nội.</b> Mã: <b>01 123</b>
	Thời hạn sử dụng: <b>từ 01/01/2009 đến 31/12/2009</b>
<b>Ngày 01 tháng 01 năm 2009</b> <b>GIÁM ĐỐC BHXH TP HÀ NỘI</b>  <b>Nguyễn Văn A</b>	

### 2.1. Trẻ em dưới 6 tuổi:

 <b>BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM</b> <b>THẺ BẢO HIỂM Y TẾ</b>	
	Số: <b>01 1234567</b> <b>TE 1 01 05 xxxx</b>
	Họ và tên: <b>PHAM VĂN A</b> Giới tính: <b>Nam</b>
	Sinh ngày: <b>23/02/2009</b> Địa chỉ: <b>Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.</b>
	Cha (me): <b>VŨ THỊ C</b> Nơi ĐK KCB BD: <b>TTYT quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.</b> Mã: <b>01 123</b>
	Thời hạn sử dụng: <b>từ 01/03/2009 đến 23/02/2015</b>
<b>Ngày 01 tháng 03 năm 2009</b> <b>GIÁM ĐỐC BHXH TP HÀ NỘI</b>  <b>Nguyễn Văn A</b>	